

Thực trạng và giải pháp chuyển đổi số ở các cơ sở đào tạo báo chí - truyền thông tại Việt Nam

PGS, TS. NGUYỄN THỊ TRƯỜNG GIANG

Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Email: truonggiangptth.ajc@gmail.com

TS. NGUYỄN THỊ MINH HIỀN

Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Email: nguyentminhhien2016@gmail.com

Nhận ngày 3 tháng 8 năm 2025; chấp nhận đăng tháng 10 năm 2025.

Tóm tắt: Có thể khẳng định, chuyển đổi số là một xu hướng tất yếu trong giáo dục đại học bởi điều này không chỉ góp phần tối ưu hoá quản lý, đổi mới quy trình và phương pháp giảng dạy, phát triển năng lực số của người dạy và người học, nâng cao chất lượng đào tạo mà còn là cầu của người học và xã hội. Đặc biệt đối với các cơ sở đào tạo về báo chí - truyền thông, nhiệm vụ chuyển đổi số lại càng cần phải thúc đẩy mạnh mẽ cả về chiều rộng lẫn chiều sâu. Bài viết bàn về thực trạng và giải pháp chuyển đổi số ở các cơ sở giáo dục đại học đào tạo báo chí - truyền thông tại Việt Nam, từ đó giúp công chúng hình dung được một bức tranh khái quát về hoạt động chuyển đổi số ở các cơ sở đào tạo báo chí - truyền thông tại Việt Nam.

Từ khóa: Chuyển đổi số; cơ sở đào tạo báo chí - truyền thông; cơ sở giáo dục đại học.

Abstract: It can be affirmed that digital transformation is an inevitable trend in higher education. It not only helps optimize management, reform teaching processes and methods, and enhance the digital competencies of both instructors and learners, but also responds to the evolving needs of students and society. For journalism and communication training institutions in particular, promoting digital transformation must be intensified both in breadth and depth. This article discusses the current state and proposes solutions for digital transformation at journalism and communication higher education institutions in Vietnam, thereby providing an overview of the digital transformation landscape in this field.

Keywords: digital transformation; journalism and communication training institutions; higher education institutions.

1. Đặt vấn đề

Ngày 28/01/2022, mô hình giáo dục đại học số được quy định chính thức trong Quyết định số 146 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Ngày 6/5/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 348/QĐ - TTg phê duyệt Chiến lược "Chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" đặt ra mục tiêu 100% các cơ sở giáo dục đại học chuyên ngành báo chí hoặc có khoa báo chí cập nhật kiến thức, kỹ năng tác nghiệp trong môi trường báo chí số vào chương trình đào tạo⁽¹⁾. Đây là quyết định thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số ở các cơ sở giáo dục đại học đào tạo báo chí và truyền thông trong cả nước.

Thực hiện các chủ trương trên, Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng đã ban hành nhiều văn bản nhằm thúc đẩy ứng

dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục đại học⁽²⁾. Ngày 30/12/22, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Quyết định số 4740/QĐ - BGDDT ngày 30/12/2022 Ban hành Bộ chỉ số, tiêu chí đánh giá chuyển đổi số cơ sở giáo dục đại học. Ngày 7/12/2024, tại Hội thảo "Giáo dục đại học với công nghệ số", Báo cáo của Cục Công nghệ thông tin (Bộ Giáo dục và Đào tạo) cho thấy việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo đạt nhiều kết quả quan trọng. Cụ thể: "Toàn ngành hoàn thành xây dựng 100% các cơ sở dữ liệu của ngành và kết nối thành công với các cơ sở dữ liệu quốc gia. Đối với giáo dục đại học, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành nhiều văn bản nhằm hoàn thiện hành lang pháp lý thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Từ năm 2022 đã đưa vào khai thác sử dụng hệ thống

cơ sở dữ liệu về giáo dục đại học, trong đó tổng hợp thông tin dữ liệu từ tất cả trường đại học trên cả nước gồm các nhóm dữ liệu về đội ngũ, người học, chương trình đào tạo, ngành đào tạo, cơ sở vật chất, tài chính tài sản^[3].

Mới đây, Bộ Giáo dục và Đào tạo vừa ban hành Công văn số 5695/BGDĐT - GDDH gửi các cơ sở giáo dục đại học về việc triển khai Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn 2025 - 2035, định hướng đến năm 2045, theo Quyết định số 1002/QĐ - TTg ngày 24/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

Các văn bản nêu trên chính là cơ sở cũng như là yêu cầu đặt ra về chuyển đổi số đối với các cơ sở giáo dục đại học nói chung và các cơ sở giáo dục đại học đào tạo báo chí - truyền thông nói riêng. Với đặc thù là cơ sở đào tạo báo chí - truyền thông với lợi thế về sự cập nhật, nhanh nhạy với các xu hướng phát triển của công nghệ số và chuyển đổi số, do vậy, đa phần các cơ sở đào tạo báo chí - truyền thông đã thể hiện sự tích cực, chủ động trong việc thúc đẩy chuyển đổi số ở đơn vị và bước đầu cũng đã đạt được những thành quả nhất định. Bên cạnh đó, không ít cơ sở còn gặp nhiều khó khăn trong việc triển khai chuyển đổi số dẫn đến mức độ áp dụng còn nhiều hạn chế.

Từ những vấn đề nêu trên, nhóm tác giả thực hiện bài báo với mục đích làm rõ thực trạng từ đó đề xuất một số giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số ở các cơ sở đào tạo báo chí - truyền thông tại Việt Nam trong thời gian tới.

2. Một số khái niệm liên quan

Theo Bộ Thông tin và Truyền thông (cũ) (2021), chuyển đổi số là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất, quản lý dựa trên các công nghệ số^[4]. Như vậy, chuyển đổi số không chỉ là việc áp dụng công nghệ mà còn là quá trình thay đổi cách thức tư duy, tổ chức và quản lý, vận hành hoạt động và văn hóa tổ chức.

Theo Luật giáo dục (2012), Cơ sở giáo dục đại học trong hệ thống giáo dục quốc dân gồm: a) Trường cao đẳng; b) Trường đại học, học viện; c) Đại học vùng, đại học quốc gia (sau đây gọi chung là đại học); d) Viện nghiên cứu khoa học được phép đào tạo trình độ tiến sĩ^[5].

Trong khuôn khổ bài viết này, khái niệm cơ sở đào

tạo báo chí - truyền thông được nhắc đến với hàm nghĩa là các cơ sở giáo dục đại học đào tạo báo chí - truyền thông và cụ thể hơn là chính là bàn đến các trường đại học (bao gồm cả đại học, học viện, đại học vùng, đại học quốc gia) đào tạo báo chí - truyền thông.

3. Thực trạng chuyển đổi số ở các cơ sở đào tạo báo chí - truyền thông tại Việt Nam

Trước hết, có thể thấy, theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ngành báo chí chính quy chỉ được đào tạo tại các trường đại học công lập, vì vậy, việc đào tạo báo chí ở Việt Nam chỉ có thể được thực hiện tại các trường công lập. Các trường đào tạo báo chí nổi bật ở Việt Nam bao gồm Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh), Trường Đại học Văn hoá Hà Nội và Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông,^[6] Tuy nhiên, đa phần các trường đào tạo báo chí cũng đều đào tạo truyền thông. Đồng thời, đây cũng là những trường đào tạo báo chí - truyền thông với điểm chuẩn tuyển sinh cao và tỷ lệ tốt nghiệp với chất lượng cao trong cả nước. Trong khi đó, các trường kể cả công lập hay ngoài công lập đều được phép đào tạo các ngành về truyền thông, do đó, tổng số lượng các trường đào tạo báo chí - truyền thông tại Việt Nam đang khá lớn lên đến hơn 60 trường trên cả nước.

Mặc dù số lượng các trường trên khá đông đảo, nhưng quy mô và chất lượng đào tạo giữa các trường có khoảng cách rất lớn, do đó, mức độ ứng dụng trong từng khâu của chuyển đổi số tại các trường cũng thể hiện nhiều sự khác biệt. Trong phần này, nhóm tác giả sẽ bàn về thực trạng ứng dụng chuyển đổi số của các cơ sở đào tạo báo chí - truyền thông tại Việt Nam.

3.1. Chuyển đổi số chương trình đào tạo đáp ứng năng lực số

Trước bối cảnh đó, các trường đại học đã sớm tích hợp nội dung chuyển đổi số vào chương trình, thường xuyên cập nhật, bổ sung, điều chỉnh chương trình khung và chi tiết của từng chuyên ngành để phù hợp với thực tiễn. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh có thể nói là một trong những trường bắt đầu triển khai quá trình chuyển đổi số từ rất sớm, đến nay là 15 năm. Trường đã triển khai nhiều chương trình chuyển đổi số như nền tảng dạy học số, trung tâm dữ liệu lớn, và hệ thống phần mềm quản lý. Từ tháng 10/2020, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh đã đưa vào

vận hành thư viện thông minh, một ví dụ về việc đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng hiện đại góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong quản lý thông tin và phục vụ người học⁽⁶⁾. Căn cứ theo Quyết định số 146 đã nêu ở trên, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội là đơn vị chủ trì xây dựng đề án triển khai thí điểm mô hình giáo dục đại học số, hướng tới việc chia sẻ và phát triển hệ thống nền tảng và học liệu quốc gia⁽⁷⁾.

Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra sôi động ở các cơ sở đào tạo đại học ở Việt Nam nói chung thì tại các cơ sở giáo dục đại học đào tạo báo chí - truyền thông nói riêng cũng không nằm ngoài xu thế đó. Thậm chí, các cơ sở giáo dục về báo chí và truyền thông rất cần phải chuyển đổi số sớm nếu không sẽ không theo kịp tốc độ chuyển đổi số của ngành báo chí và truyền thông trên thế giới và trong nước, nhân lực ra trường sẽ bị tụt hậu rất xa so với yêu cầu thực tiễn của nhà tuyển dụng và thị trường lao động.

Chuyển đổi số trong đào tạo báo chí - truyền thông đòi hỏi sự thay đổi toàn diện về tư duy, nhận thức, phương thức của đội ngũ lãnh đạo, quản lý, xác định rõ mô hình tổ chức, quy trình hoạt động và kỹ năng sáng tạo. Sự phát triển của báo chí số và truyền thông số yêu cầu các trường đào tạo phải thích nghi với các xu hướng diễn ra để cung cấp cho sinh viên những kỹ năng cần thiết⁽⁸⁾.

Các trường đại học về báo chí - truyền thông cần tiếp tục đầu tư vào công nghệ thông tin, phát triển hệ sinh thái số, và đổi mới phương thức giảng dạy để đáp ứng nhu cầu của thời đại số. Học viện Báo chí và Tuyên truyền từ lâu đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong giảng dạy và học tập ở các môn học có tính thực hành cao, cũng như sử dụng các nền tảng trực tuyến để tăng cường tương tác và trải nghiệm học tập, đặc biệt là trong giai đoạn Covid - 19.

Các cơ sở đào tạo báo chí - truyền thông đã sớm tích hợp, đưa các nội dung của chuyển đổi số vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng; đồng thời, thường xuyên cập nhật, bổ sung, điều chỉnh, hoàn thiện các chương trình khung, chương trình chi tiết của từng chuyên ngành, phù hợp với yêu cầu và đòi hỏi của thực tiễn⁽⁹⁾.

Có thể nói, các trường đại học đào tạo báo chí - truyền thông tại Việt Nam đang tích cực áp dụng chuyển đổi số vào hoạt động đào tạo, từ việc tích hợp công nghệ vào chương trình học đến việc sử dụng các mô hình và công nghệ mới. Điều này tạo ra cơ hội và thách thức

không nhỏ cho các trường.

Về mặt cơ hội, chuyển đổi số ở các trường đào tạo báo chí - truyền thông giúp đổi mới toàn diện, tăng cường tính minh bạch, tăng cường sức mạnh, sự linh hoạt ứng phó, khả năng miễn dịch trong bối cảnh biến đổi khó lường của ngoại cảnh cho từng nhà trường, đáp ứng kịp thời xu thế chung. Góp phần tăng cường tương tác giữa giảng viên và sinh viên⁽¹⁰⁾. Chuyển số giúp thúc đẩy hệ thống học liệu số, tạo cơ hội để phát triển và chia sẻ học liệu số chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng⁽¹¹⁾.

Về mặt thách thức, chuyển đổi số đặt ra vấn đề thiếu hụt kỹ năng số của đội ngũ cán bộ và giảng viên, đòi hỏi phải có sự đào tạo toàn diện để đáp ứng kịp thời yêu cầu đặt ra. Bên cạnh đó, đầu tư vào cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đòi hỏi nguồn lực đáng kể và trong một thời gian dài⁽¹²⁾. Sự biến động và thay đổi liên tục của công nghệ số và truyền thông dẫn đến việc đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin có thể bị lỗi thời nhanh chóng khi vừa xây dựng xong.

3.2. Chuyển đổi số phương pháp giảng dạy và học tập

Năm 2024, Bộ Giáo dục và Đào tạo giao Học viện Báo chí và Tuyên truyền là đơn vị chủ trì xây dựng chuẩn Chương trình đào tạo khối ngành Báo chí và Thông tin trình độ đại học theo quy định trong Thông tư số 17/2/2021/TT -BGDDT ngày 22/6/2021⁽¹³⁾. Sau các lần nghiệm thu ở Hội đồng các cấp, bản Dự thảo đã được hoàn thiện và trình Bộ Giáo dục và Đào tạo thông qua. Bản Dự thảo đã xác định một trong những chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo thuộc khối ngành Báo chí và Thông tin là kiến thức công nghệ số phù hợp với khối ngành đào tạo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Như vậy, các trường đào tạo báo chí và truyền thông đều thuộc khối ngành Báo chí và Thông tin đều phải tiến hành xây dựng chương trình theo chuẩn Chương trình đào tạo của ngành mình, trong đó phải trang bị kiến thức về công nghệ số cho người học. Đây là yêu cầu bắt buộc và cũng chính là cơ hội cho các trường.

Thực tế, từ lâu các trường đại học đào tạo báo chí và truyền thông tại Việt Nam đã tiến hành đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập. Việc đổi mới này bắt nguồn từ việc đổi mới và rà soát chương trình đào tạo trong đó xác định rõ trong đề cương các học phần, và trong các đề cương cũng xác định rõ sự đổi mới

phương mới phương pháp dạy và học cũng như kiểm tra đánh giá. Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã hoàn thành Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục từ năm 2018⁽¹⁴⁾. Từ đó đến nay, Học viện thường xuyên, liên tục tiến hành kiểm định cơ sở giáo dục, kiểm định ngành đào tạo, kiểm định giữa chu kỳ và rà soát sửa đổi chương trình đào tạo. Điều này đòi hỏi và cho phép các khoa, các ngành học trong nhà trường liên tục cập nhật môn học mới về công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và báo chí số, truyền thông dữ liệu vào chương trình đào tạo.

Trên cơ sở rà soát, cập nhật chương trình đào tạo, các khoa, các ngành đào tạo tiến hành đổi mới trong nội dung bài giảng, bài tập kiểm tra, đánh giá với chuẩn đầu ra là năng cao năng lực số cho người học. Đặc biệt trong các môn học ngành báo chí tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền, các thầy cô đã đưa các mô hình tòa soạn số, trường quay ảo, công nghệ truyền thông thế hệ mới vào giảng đường, đồng thời bồi dưỡng bản lĩnh chính trị, phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên và học viên. Một số học phần như Ứng dụng công nghệ số vào hoạt động truyền thông, Truyền thông dữ liệu ở bậc đại học, hay Truyền thông và công nghệ số bậc thạc sĩ, hay Quan hệ công chúng trong thời đại công nghệ số bậc tiến sĩ là những học phần do Khoa Quan hệ công chúng và Quảng cáo của Học viện đã và đang cập nhật và giảng dạy trong thời gian qua. Viện Báo chí và Truyền thông của Học viện cũng đã đưa các môn học như Sáng tạo nội dung báo chí số, Dữ liệu lớn trong báo chí.. vào giảng dạy hiện nay.

Viện Đào tạo Báo chí và Truyền thông (Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn) đã bổ sung các học phần mới và hiện đại như Báo chí trên điện thoại di động, Báo chí dữ liệu, và Tổ chức nội dung và sáng tạo siêu tác phẩm báo chí⁽¹⁵⁾. Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông cũng đưa vào các học phần như Bản quyền số, Cơ sở dữ liệu, Khai phá dữ liệu đa phương tiện, và Phát triển ứng dụng thực tại ảo...⁽¹⁶⁾.

Mặc dù, một số trường đã đi đầu trong việc đổi mới chương trình đào tạo và thiết kế môn học đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, tuy nhiên, việc đổi mới này còn chưa đồng đều cả về chất lượng, cả về quy mô số lượng giữa các trường. Một số trường quốc tế có lợi thế về tài chính nên đầu tư vào cơ sở vật chất và trang thiết bị rất mạnh mẽ. Một số trường tư thục mặc dù có đầu tư mạnh nhưng áp lực tuyển sinh đông sinh viên nên dẫn đến chất lượng đào tạo chưa đảm bảo, đội ngũ giảng viên

chưa đủ để đáp ứng với số lượng tuyển sinh. Dù có đầu tư mạnh mẽ nhưng số lượng sinh viên quá tải dẫn đến các phòng ốc trang thiết bị công nghệ mới dành cho sinh viên cũng bị quá tải theo. Đặc biệt, ngành báo chí và truyền thông là ngành đặc thù cần rất nhiều hoạt động thực hành, hơn nữa với yêu cầu của chuyển đổi số, việc trang bị và rèn luyện thường xuyên các kỹ năng thực hành, bên cạnh kiến thức lý thuyết, là điều vô cùng quan trọng. Do đó, hiện nhiều trường có số lượng tuyển sinh lớn đang gặp khó khăn trong việc giải quyết bài toán này.

Trong khi đó, đối với một số trường công lập được phép đào tạo báo chí, đây thường là các trường có uy tín và bề dày thương hiệu về đào tạo báo chí và truyền thông. Do vậy, các trường luôn đảm bảo được về chất lượng và số lượng tuyển sinh theo chỉ tiêu của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các trường hiện nay đã có sự đầu tư phù hợp và thích đáng về công nghệ số để đảm bảo trang thiết bị và cơ sở vật chất cho các môn học mới. Tuy nhiên, sự khó khăn về nguồn lực là điều không thể tránh khỏi. Các giảng viên có thâm niên công tác, có chuyên môn cả về lý luận và thực tiễn, có học hàm học vị về lĩnh vực báo chí và truyền thông ngày càng giảm do các trường công lập khó khăn trong việc giữ chân nhân tài. Sức hút về ưu đãi, cơ hội do các trường quốc tế và tư thục chiêu mộ khiến việc cạnh tranh giảng viên giảng dạy về công nghệ số, chuyển đổi số trong báo chí, truyền thông ngày càng khốc liệt hơn bao giờ hết. Đây là cũng thách thức lớn đối với các trường công lập đào tạo báo chí và truyền thông trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

3.3. Sử dụng công nghệ số trong các hoạt động dạy và học

Trong kỷ nguyên công nghệ hiện nay, việc tích hợp công nghệ số vào quá trình đào tạo báo chí và truyền thông đã trở thành một hướng phát triển không thể tránh khỏi. Các tổ chức giáo dục cần chú trọng gia tăng nguồn vốn đầu tư cho cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật tiên tiến, bao gồm hệ thống máy tính hiện đại, các phần mềm chuyên biệt, phòng thực hành số (Lab), và các trường quay ảo để hỗ trợ tối đa cho hoạt động giảng dạy và học tập. Song song với đó, việc thúc đẩy đội ngũ giảng viên và sinh viên chủ động áp dụng các công cụ và ứng dụng công nghệ số là điều cần thiết nhằm tối ưu hóa chất lượng học tập và nghiên cứu trong ngành.

Thực tế, do đặc thù ngành mang tính thực tiễn cao,

việc ứng dụng công nghệ số trong hoạt động dạy và học trong đào tạo báo chí và truyền thông đã tiến hành rất phổ biến, sôi động và phong phú. Hầu hết các trường như Học viện Báo chí, Trường đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, Học viện Ngoại giao□ đều đã ứng dụng công nghệ số vào giảng dạy. Các học phần với nội dung về báo chí số, truyền thông dữ liệu, ứng dụng điện thoại thông minh (smartphone) vào sản xuất nội dung tin bài, tổ chức nội dung báo chí số, đưa tin trên nền tảng đa phương tiện, sử dụng thực tại ảo trong các chiến dịch truyền thông, truyền thông đa nền tảng, PR và các phương tiện truyền thông sáng tạo□ đều sử dụng đa dạng các phương tiện truyền thông mới, các công nghệ về thực tại ảo (VR), toà soạn số, trường quay ảo, điện thoại thông minh (smartphone), các công nghệ về trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (big data), Internet vạn vật (IoT),□

Phương thức đào tạo kết nối thực tiễn nghề nghiệp với môi trường học thuật bằng cách đưa tòa soạn báo đến gần giảng đường hoặc liên kết doanh nghiệp truyền thông với nhà trường. Các cơ sở giáo dục chú trọng gắn liền quá trình đào tạo với hoạt động thực tiễn trong lĩnh vực báo chí và truyền thông⁽¹⁷⁾. Các nhà báo chuyên nghiệp và chuyên gia ngành được mời tham gia trực tiếp vào công tác giảng dạy, đồng thời đóng vai trò đánh giá kết quả học tập của sinh viên trong các học phần thực hành. Bên cạnh đó, sinh viên được tạo điều kiện thực tập, rèn luyện kỹ năng tại các tòa soạn và doanh nghiệp truyền thông, đồng thời có cơ hội tiếp cận và sử dụng hệ thống trang thiết bị, công nghệ hiện đại mà các đơn vị này đang áp dụng.

3.4. Xây dựng hệ sinh thái dữ liệu dùng chung

Trong bối cảnh chuyển đổi số, việc thiết lập một hệ sinh thái dữ liệu chung đóng vai trò then chốt. Thông qua hệ thống này, các tổ chức đào tạo trong lĩnh vực báo chí và truyền thông có cơ hội trao đổi nguồn lực, chia sẻ bài học kinh nghiệm và kết quả nghiên cứu. Đồng thời, nó tạo nền tảng cho một không gian học thuật mở, nơi khuyến khích sự tương tác và hợp tác giữa các bên liên quan trong ngành.

Việc thiết lập hệ sinh thái dữ liệu dùng chung được xem là nhân tố then chốt trong quá trình đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số tại lĩnh vực giáo dục báo chí và truyền thông. Hệ sinh thái dữ liệu này được định nghĩa là một tập hợp các tổ chức cùng phối hợp hoạt động nhằm chia

sẻ thông tin dữ liệu phục vụ cho mục đích kinh doanh hoặc lợi ích chung của xã hội⁽¹⁸⁾.

3.5. Ứng dụng công nghệ số trong kiểm tra và đánh giá

Công nghệ số mở ra cơ hội đổi mới toàn diện trong phương pháp kiểm tra và đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Không chỉ giới hạn trong khuôn khổ các bài kiểm tra truyền thống, các cơ sở đào tạo có thể áp dụng đa dạng hình thức đánh giá hiện đại như kiểm tra trực tuyến, trắc nghiệm trên nền tảng kỹ thuật số, đánh giá sản phẩm báo chí đa phương tiện, hoặc tận dụng các công cụ phân tích dữ liệu để đánh giá năng lực của người học một cách khách quan và toàn diện.

Việc ứng dụng công nghệ số trong hoạt động kiểm tra và đánh giá đã trở thành xu hướng tất yếu trong các nền giáo dục tiên tiến hiện nay. Hướng đi này không chỉ giúp các trường đại học hòa nhập với xu thế công nghệ số trong lĩnh vực giáo dục mà còn mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho cả đội ngũ giảng viên và sinh viên trong quá trình dạy và học.

Các hình thức ứng dụng công nghệ số trong kiểm tra và đánh giá:

Thứ nhất, đối với hình thức đánh giá thường xuyên và liên tục, công nghệ số đóng vai trò quan trọng trong việc tăng cường tương tác giữa giảng viên và sinh viên xuyên suốt quá trình dạy học, từ trước, trong và sau mỗi buổi giảng. Việc ứng dụng công nghệ thông tin tạo ra kênh phản hồi hai chiều liên tục giữa giảng viên và người học, giúp giảng viên có thể linh hoạt điều chỉnh phương pháp và nội dung giảng dạy để hỗ trợ sinh viên phát triển năng lực và đạt được mục tiêu học tập đề ra. Đồng thời, công nghệ còn hỗ trợ giảng viên trong việc cá nhân hóa các hoạt động đánh giá, tiếp cận kết quả ngay lập tức, đơn giản hóa các quy trình nghiệp vụ, và tạo thêm hứng thú giúp người học phát triển tính linh hoạt và khả năng thích ứng trong môi trường làm việc thực tế.

Thứ hai, đối với hình thức kiểm tra và đánh giá trực tuyến, nhiều phần mềm và nền tảng hỗ trợ như ClassIn, Azota, AZTest, Google Classroom đã được ứng dụng để phục vụ việc tạo đề thi, giao bài tập, thống kê điểm số và quản lý quá trình làm bài của sinh viên. Các nền tảng kỹ thuật số này cung cấp giao diện thân thiện, dễ sử dụng, giúp giảng viên có thể dễ dàng xây dựng và quản lý các bài kiểm tra trực tuyến. Công nghệ trực tuyến còn mở ra cơ hội đa dạng hóa các hình thức kiểm

tra đánh giá, cho phép áp dụng nhiều phương thức đánh giá hiện đại như kiểm tra trực tuyến, trải nghiệm trên nền tảng số, đánh giá sản phẩm báo chí, truyền thông đa phương tiện, hoặc tận dụng các công cụ phân tích dữ liệu tiên tiến để đánh giá năng lực của sinh viên một cách khách quan và toàn diện.

Việc tích hợp công nghệ thông tin vào quy trình kiểm tra đánh giá không chỉ giúp các cơ sở đào tạo báo chí và truyền thông bắt kịp xu hướng số hóa trong giáo dục, mà còn giảm áp lực công việc cho đội ngũ giảng viên, đồng thời tăng cường khả năng tương tác và cá nhân hóa trong quá trình dạy và học.

4. Một số giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số ở các cơ sở đào tạo báo chí - truyền thông tại Việt Nam

Từ thực trạng chuyển đổi số ở các cơ sở đào tạo báo chí - truyền thông, rất cần những giải pháp nhằm thúc đẩy chuyển đổi số ở các trường. Một số giải pháp đề xuất như sau:

Thứ nhất, xây dựng đề án quy hoạch các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng báo chí của quốc gia trong bối cảnh chuyển đổi số. Đề án giúp các cơ sở đào tạo xác định rõ mục đích, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tiêu chuẩn, đảm bảo chất lượng đầu vào, đầu ra trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nhân lực báo chí - truyền thông⁽¹⁷⁾ nhằm đảm bảo việc tiến hành chuyển đổi số diễn ra vừa đồng đều, nhất quán vừa đảm bảo sự hiệu lực, hiệu quả của các cơ sở đào tạo báo chí, truyền thông. Đề án cũng là quá trình giúp các cơ sở tiến hành đồng bộ, cơ sở sau tiếp thu được kinh nghiệm từ cơ sở trước. Đề án cũng là cơ sở để các cấp quản lý chức năng có thể cấp ngân sách hỗ trợ thực hiện quá trình chuyển đổi số này tại các trường.

Thứ hai, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý là điều kiện tiên quyết. Các cơ quan chức năng cần tiến hành rà soát, xây dựng mới và điều chỉnh các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động đào tạo báo chí và truyền thông trong môi trường số, nhằm tạo điều kiện thuận lợi về mặt pháp lý cho tiến trình chuyển đổi số.

Thứ ba, các cơ sở đào tạo cần đầu tư phát triển hệ sinh thái số toàn diện, bao gồm các nền tảng quản lý tòa soạn điện tử, hệ thống phân tích thông tin và kênh phân phối nội dung báo chí. Hệ sinh thái này không chỉ phục vụ cho việc thực hành nghề nghiệp của sinh viên mà còn khuyến khích họ đa dạng hóa sản phẩm, phát huy sáng tạo và thiết kế các mô hình thông tin mới trên nhiều nền tảng khác nhau. Điều này giúp tăng cường tương

tác với độc giả, đồng thời cung cấp thông tin một cách nhanh chóng và chính xác. Việc ứng dụng công nghệ còn giúp tự động hóa quy trình sản xuất nội dung tại các tòa soạn số của nhà trường, từ khâu thu thập thông tin, biên tập đến xuất bản và phân phối qua các kênh đa nền tảng.

Thứ tư, đổi mới tư duy và tầm nhìn chiến lược phù hợp với đặc thù chuyển đổi số ở các cơ sở đào tạo báo chí và truyền thông. Chú trọng đổi mới tư duy, đặc biệt là tư duy hệ thống, cần có tư duy dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới, dám đầu tư, dám chịu trách nhiệm và chấp nhận thử và sai trong khuôn khổ cho phép. Việc đầu tư vào trang thiết bị là cấp bách, việc đào tạo con người phục vụ yêu cầu chuyển đổi số là thường xuyên, liên tục và lâu dài, không nóng vội. Xác định rõ tầm nhìn và vạch ra chiến lược cụ thể cũng là nhiệm vụ đặt ra đối với đội ngũ lãnh đạo các trường đại học này. Bên cạnh đó, việc thực hiện chuyển đổi số cần cân bằng giữa gìn giữ những yếu tố truyền thống và thúc đẩy yếu tố hiện đại. Cần có sự kế thừa các giá trị cốt lõi và lợi thế hiện có như yếu tố lý luận là nền tảng, yếu tố thực tiễn là sự phát huy dựa trên nền tảng đó, yếu tố con người như năng lực giảng viên, với tôn chỉ mục đích lấy người học làm trung tâm.

Thứ năm, cải tiến chương trình và phương pháp đào tạo theo định hướng hiện đại và đồng bộ, với trọng tâm hướng tới công nghệ số. Các đơn vị đào tạo tiên phong như Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông (PTIT) đã phát triển chương trình giảng dạy báo chí nhằm trang bị cho sinh viên những kỹ năng số thiết yếu. Tuy nhiên, chương trình này còn thiếu sự kết hợp hài hòa giữa lý luận và thực tiễn, giữa việc truyền đạt lý thuyết và hướng dẫn thực hành. Các học phần trong chương trình được cấu trúc nhằm trang bị những kiến thức và kỹ năng số cần thiết cho người học trong môi trường báo chí và truyền thông hiện đại. Đơn cử như các môn học về báo chí số, truyền thông số và công nghệ truyền thông mới đã được lồng ghép vào nội dung đào tạo. Các cơ sở giáo dục đang nỗ lực xây dựng hệ sinh thái số, đồng thời tích hợp các mô hình tòa soạn số, trường quay ảo và công nghệ truyền thông thế hệ mới vào môi trường giảng dạy. Những nỗ lực này tạo điều kiện cho sinh viên được trải nghiệm thực tế về quy trình sản xuất và phân phối nội dung trên các nền tảng kỹ thuật số. Nhiều trường đại học đang xây dựng các nền tảng số nhằm hỗ trợ

hoạt động giảng dạy và học tập, chẳng hạn như ứng dụng các công cụ trực tuyến để tăng cường tương tác giữa sinh viên và giảng viên, cũng như giữa các trường đại học với doanh nghiệp. Trong quá trình giảng dạy, đội ngũ giáo viên chú trọng ứng dụng công nghệ và tích hợp trí tuệ nhân tạo vào các hoạt động đào tạo.

Thứ sáu, phát triển phát triển năng lực công nghệ công tin cho đội ngũ cán bộ giảng viên là yếu tố then chốt. Các cơ sở đào tạo cần tập trung kiện toàn và xây dựng đội ngũ giảng dạy báo chí - truyền thông không chỉ có trình độ chuyên môn sâu rộng, giàu kinh nghiệm thực tiễn mà còn thành thạo trong việc ứng dụng các công nghệ số vào quá trình giảng dạy. Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi tư duy chiến lược về vai trò của chuyển đổi số trong lĩnh vực đào tạo báo chí và truyền thông cho tất cả các bên liên quan, từ cơ quan quản lý, lãnh đạo các cơ sở giáo dục đến đội ngũ giảng viên và sinh viên. Song song với việc này, việc tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về công nghệ thông tin, an ninh mạng và phân tích dữ liệu thông qua các hội nghị, hội thảo chuyên đề sẽ giúp nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, giảng viên và sinh viên.

Thứ bảy, đổi mới tư duy và phương pháp dạy và học hiện đại thay cho tư duy và phương pháp dạy và học truyền thống. Tư duy dạy và học truyền thống là giảng viên là người thuyết trình một chiều, người học bị động lắng nghe. Do đó, đa phần các nhà trường có tình trạng phụ thuộc rất nhiều vào giảng viên. Nếu không có giảng viên đó thì không giảng viên nào có thể thay thế giảng viên đó được. Với lối tư duy hiện đại, giảng viên trở thành người dẫn dắt, định hướng, truyền cảm hứng, tổ chức bài giảng, bài tập và giám sát kết quả thì vai trò của người học trở nên quan trọng hơn trước kia rất nhiều. Giảng viên chủ động giao bài tập để sinh viên chủ động tìm kiếm thông tin, nghiên cứu và chuẩn bị thuyết trình trước lớp, từ đó sinh viên là yếu tố tạo nên sự thành công của giờ học. Giảng viên tất nhiên vẫn giữ vai trò quyết định nhưng đã phát huy được tối đa năng lực, sự tự tin, sự chủ động và sáng tạo của sinh viên. Tư duy dạy và học này đặc biệt cũng rất phù hợp khi ứng dụng công nghệ số vào các học phần chuyên ngành báo chí và truyền thông. Đặc biệt với các học phần ứng dụng mô hình toà soạn số, trường quay ảo,

sự chủ động, tích của sinh viên chính là chìa khoá tạo nên sự hiệu quả của học phần.

Thứ tám, chủ động chuẩn bị và quyết tâm đầu tư đầy đủ nguồn lực thiết yếu để hội nhập vào hệ thống giáo dục mở được vận hành bởi công nghệ số. Việc đầu tư nguồn lực không chỉ là điều kiện cần thiết mà còn là yếu tố quyết định hiệu quả tham gia của các cơ sở đào tạo vào môi trường học tập hiện đại này⁽¹⁹⁾. Đẩy mạnh đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng và công nghệ hiện đại. Để hỗ trợ hiệu quả cho quá trình học tập trong kỷ nguyên số, các đơn vị đào tạo cần chú trọng đầu tư vào hệ thống trang thiết bị tiên tiến, phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng công nghệ mới phục vụ công tác đào tạo báo chí số. Những nỗ lực này nhằm đảm bảo sinh viên được tiếp cận và có đủ điều kiện thực hành, rèn luyện các kỹ năng cần thiết trong việc vận dụng công nghệ hiện đại vào hoạt động báo chí.

Thứ chín, thiết lập hệ thống đánh giá và giám sát hiệu quả. Cần xây dựng các công cụ chuyên biệt để thu thập, xử lý dữ liệu, đánh giá, dự báo, theo dõi và giám sát chất lượng cũng như mức độ hài lòng của cả giảng viên và sinh viên đối với việc ứng dụng các nền tảng số, công cụ số và dữ liệu số trong môi trường đào tạo. Đồng thời, việc xây dựng bộ chỉ số đánh giá mức độ trưởng thành về chuyển đổi số tại các cơ sở đào tạo báo chí và truyền thông sẽ giúp đo lường hiệu quả và đưa ra những điều chỉnh phù hợp trong quá trình thực hiện.

Thứ mười, cần đẩy mạnh quan hệ hợp tác đa chiều. Việc mở rộng mạng lưới hợp tác giữa các cơ sở đào tạo báo chí - truyền thông với các cơ quan báo chí, doanh nghiệp truyền thông, công ty công nghệ và các tổ chức, các trường đại học quốc tế sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho sự trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ tài nguyên và dữ liệu. Những mối quan hệ hợp tác này đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo và thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học về ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực báo chí và truyền thông.

Tóm lại, quá trình chuyển đổi số đóng vai trò thiết yếu và mang tính đột phá cho hệ thống giáo dục đại học tại Việt Nam nói chung, và đào tạo báo chí, truyền thông nói riêng. Việc tích hợp công nghệ thông tin vào đổi mới quy trình quản lý, chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy, học tập,□ sẽ góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng hiệu quả những đòi hỏi ngày càng cao của thị trường lao động trong thời đại kỹ thuật số hiện nay.

5. Kết luận

Việc triển khai đồng bộ và toàn diện các giải pháp nêu trên sẽ tạo nền tảng vững chắc cho quá trình chuyển đổi số tại các cơ sở đào tạo báo chí và truyền thông. Thông qua những nỗ lực này, các cơ sở đào tạo không chỉ nâng cao được vị thế cạnh tranh của mình trên thị trường giáo dục mà còn có khả năng đáp ứng tốt hơn những đòi hỏi ngày càng cao và đa dạng từ người học trong kỷ nguyên số. Sự chuyển đổi thành công này sẽ góp phần quan trọng vào việc đào tạo nguồn nhân lực báo chí - truyền thông chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn nghề nghiệp trong bối cảnh công nghệ phát triển, biến đổi nhanh chóng và liên tục hiện nay./

(1) Thủ tướng Chính phủ (2023), *Quyết định số 348/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chiến lược chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*, truy cập <https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=207701> ngày 10/3/2025.

(2) Quỳnh Nguyễn (2024), *Thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục đại học*, Báo Nhân dân, truy cập <https://nhandan.vn/thuc-day-chuyen-doi-so-trong-giao-duc-dai-hoc-post850421.html> ngày 10/3/2025.

(3) Trung tâm Truyền thông và Sự kiện (2024), *Hội thảo chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo: Giáo dục đại học với công nghệ số*, Website Bộ Giáo dục và Đào tạo, truy cập <https://moet.gov.vn/giaoducquocdan/tang-cuong-ung-dung-cnnt/Pages/Default.aspx?ItemID=10105> ngày 10/3/2025.

(4) Bộ Thông tin và Truyền thông (2021), *Cẩm nang chuyển đổi số*, Nxb. Thông tin và Truyền thông, Hà Nội, tr.21.

(5) Luật số 08/2012/QH13 của Quốc hội, Luật giáo dục đại học. Nhóm PV Giáo dục (2020), *Những trường đại học "nhanh chân" chuyển đổi số*, Vietnamnet, truy cập <https://vietnamnet.vn/nhung-truong-dai-hoc-nhanh-chan-chuyen-doi-so-681660.html> ngày 10/3/2025.

(6) Trang Hiền (2023), *Xây dựng mô hình Đại học số tại Việt Nam*, VTC News, truy cập <https://vtcnews.vn/xay-dung-mo-hinh-dai-hoc-so-tai-viet-nam-ar829746.html> ngày 10/3/2025.

(7) Đinh Thị Thu Hằng (2024), *Chuyển đổi số báo chí và đào tạo báo chí*, Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông, truy cập <https://lyluanchinhtrivatruyenthong.vn/chuyen-doi-so-bao-chi-va-dao-tao-bao-chi-p28778.html> ngày 10/3/2025.

(8) Lê Phương (2024), *Chuyển đổi số trong công tác đào tạo báo chí*, Báo Thanh tra, truy cập <https://thanhtra.com.vn/an-sinh-AFA9C5670/chuyen-doi-so-trong-cong-tac-dao-tao-bao-chi-41C8C5D0.html> ngày 10/3/2025.

(9) Nguyễn Bình Huy, Trần Hải Anh và Nguyễn Hữu Tâm (2023), *Chuyển đổi số - xu hướng tất yếu trong giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Công thương, truy cập <https://tapchicongthuong.vn/chuyen-doi-so-xu-huong-tat-yeu-trong-giao-duc-dai-hoc-o-viet-nam-hien-nay-108880.htm> ngày 10/3/2025.

(10) Le Thi Thanh Thu (2024), *Digitalization of Higher*

Education in Vietnam, Journal of Comparative and International Higher Education, accessed at <https://oed.org/jcihe/article/view/5710> on 10 March 2025.

(11) Nhóm PV Giáo dục (2020), *Những trường đại học "nhanh chân" chuyển đổi số*, Vietnamnet, truy cập <https://vietnamnet.vn/nhung-truong-dai-hoc-nhanh-chan-chuyen-doi-so-681660.html> ngày 10/3/2025.

(12) Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học*, Thư viện pháp luật, truy cập <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Thong-tu-17-2021-TT-BGDĐT-chuan-chuong-trinh-dao-tao-cac-trinh-do-giao-duc-dai-hoc-450547.aspx> ngày 10/3/2025.

(13) Lê Hằng và Minh Trang (2024), *Học viện Báo chí và Tuyên truyền đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục*, VietnamPlus, truy cập <https://www.vietnamplus.vn/hoc-vien-bao-chi-tuyen-truyen-dat-tieu-chuan-kiem-dinh-chat-luong-co-so-giao-duc-post930272.vnp> ngày 10/3/2025.

(14) Tùng Dương (2022), *Viện Đào tạo Báo chí và Truyền thông phục vụ yêu cầu xã hội và nhà tuyển dụng*, Website Trường đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, truy cập <https://ussh.vnu.edu.vn/vi/news/sinh-vien/vien-dao-tao-bao-chi-va-tuyen-thong-phuc-vu-yeu-cau-xa-hoi-va-nha-tuyen-dung-21449.html> ngày 10/3/2025.

(15) Website Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, *Cấu trúc chương trình các chuyên ngành, Ngành Công nghệ đa phương tiện*, truy cập https://daotao.ptit.edu.vn/chuong-trinh-dao-tao/nganh-cong-nghe-da-phuong-tien/#cau_truc_chuong_trinh ngày 10/3/2025.

(16) Trương Thị Kiên (2023), *Đào tạo nhân lực cho báo chí chuyển đổi số*, Tạp chí điện tử Người làm báo, truy cập <https://nguoi lambao.vn/dao-tao-nhan-luc-cho-bao-chi-chuyen-doi-so> ngày 10/3/2025.

(17) Trường Thanh (2024), *Đào tạo báo chí số để người học thích ứng với công nghệ làm báo mới*, Tạp chí Thông tin và Truyền thông, truy cập <https://ictvietnam.vn/dao-tao-bao-chi-so-de-nguoi-hoc-thich-ung-voi-cong-nghe-lam-bao-moi-64697.html> ngày 10/3/2025.

(18) Hà Huy Phương (2023), *Đổi mới hoạt động đào tạo báo chí trong bối cảnh chuyển đổi số ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông, truy cập <https://lyluanchinhtrivatruyenthong.vn/doi-moi-hoat-dong-dao-tao-bao-chi-trong-boi-canh-chuyen-doi-so-o-viet-nam-hien-nay-p27512.html> ngày 10/3/2025.

(19) Lưu Huyền Trang (2023), *Đổi mới trong đào tạo báo chí và truyền thông đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số hiện nay*, Tạp chí Tuyên giáo, truy cập <https://www.tuyengiao.vn/doi-moi-trong-dao-tao-bao-chi-tuyen-thong-dap-ung-yeu-cau-chuyen-doi-so-hien-nay-155414> ngày 10/3/2025.